TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH X	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vanh Si Tha;
- Ông Huỳnh Văn Minh.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh X tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Neáng S, sinh năm 1978; HKTT: Tổ 09, ấp Sà Lôn, xã Lương Phi, huyện N, tỉnh An Giang. Tạm trú: Tổ 17, ấp Tô Hạ, xã Núi Tô, huyện N, tỉnh X(có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Chau Sóc K, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 09, ấp Sà Lôn, xã Lương Phi, huyện N, tỉnh X(có mặt).

Người phiên dịch: Ông Kim Seng – ấp Phnôm Pi, xã Châu Lăng, huyện N, tỉnh X(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 17 tháng 4 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bà Neáng S trình bày:

Về hôn nhân: Bà S và Ông K xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 1993, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn, sau khi cưới thì vợ chồng chung sống tại ấp Sà Lôn, xã Lương Phi, huyện N, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, dẫn đến bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã, Ông K đánh đập, đuổi Bà S ra khỏi nhà nên vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay. Nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm nên Bà S yêu cầu được ly hôn với Ông K.

Về con chung: Có 02 đứa con chung, Chau Sóc Kol, sinh ngày 12/8/1995 và Chau Li Sa, sinh ngày 16/7/1998. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Vê nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Theo bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Chau Sóc K trình bày: Thống nhất với Bà S về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân. vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã, Ông K có đánh Bà S một lần, nên Bà S bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân tháng 3 năm 2023 đến nay. Nay Bà S yêu cầu ly hôn thì Ông K không đồng ý ly hôn, vì mâu thuẫn nhỏ nên yêu cầu chung sống lại.

Về con chung: Có 02 đứa con chung, Chau Sóc Kol, sinh ngày 12/8/1995 và Chau Li Sa, sinh ngày 16/7/1998. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Vê nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Bà Neáng S vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án; Bị đơn ông Chau Sóc K không đồng ý ly hôn, cho rằng còn thương Bà S nên muốn hàn gắn lại, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Chau Sóc K có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại ấp A, xã B, huyện N, tỉnh X. Tòa án nhân dân huyện N thụ lý,

giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà S và Ông K xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 1993, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa Bà S và Ông K xảy ra mâu thuẫn do mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã, Ông K đã đánh Bà S, nên Bà S bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân tháng 3 năm 2023 đến nay, Ông K cũng thừa nhận có mâu thuẫn và có đánh Bà S như Bà S trình bày nhưng Ông K không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức phải ly hôn, Xét thấy cuộc sống hôn nhân của Bà S và Ông K chưa đến trầm trọng, đời sống hôn nhân chưa đến mức phải ly hôn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà S đối với Ông K là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 đứa con chung, Chau Sóc Kol, sinh ngày 12/8/1995 và Chau Li Sa, sinh ngày 16/7/1998. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Vê nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà Neáng S khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định. Ông Chau Sóc K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 227; Điều 228; Điều 217; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Neáng S đối với ông Chau Sóc K.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Neáng S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010015 ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Bà S đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bà S, Ông K có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh X xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Văn Hùng